TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 457/2020/QĐST-VHNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 472/2020/TLST-VHNGĐ ngày 04/5/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Ngô Phước H1; sinh năm: 1977

2. Bà Lâm Thị Ánh H2; sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: 60D/20 cư xá A, Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Ngô Phước H1 và bà Lâm Thị Ánh H2 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: hai bên thoả thuận giao con chung tên Ngô Nhã U sinh ngày 09/7/2013 cho bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Ngô Lâm K, sinh ngày 26/3/2015 cho ông Hùng trực tiếp nuôi dưỡng. Đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Hai bên thống nhất việc thăm nuôi con chung tối thiểu 01 lần vào thứ 4 hoặc thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông, bà xác định không có. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Ngô Phước H1 và bà Lâm Thị Ánh H2 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 138/2011, ngày 24/12/2011 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Ngô Phước H1 và bà Lâm Thị Ánh H2 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Hai bên thoả thuận giao con chung là Ngô Nhã U, sinh ngày 09/7/2013 cho bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Ngô Lâm K, sinh ngày 26/3/2015 cho ông Hùng trực tiếp nuôi dưỡng. Đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Hai bên thống nhất việc thăm nuôi con chung tối thiểu 01 lần vào thứ 4 hoặc thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần.

Ông Ngô Phước H1và bà Lâm Thị Ánh H2 được quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung.Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: nợ chung: ông, bà xác định không có. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Ngô Phước H1 và bà Lâm Thị Ánh H2 phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0017924 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H1, bà H2 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND P. 5, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Khả